

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC E - LIGHTING

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC E - LIGHTING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: E - LIGHTING EDUCATION CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ELT JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 3703095265

3. Ngày thành lập: 22/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

93 Bis đường 3/2, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0868070977

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.	4610
14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn yến sào, các sản phẩm từ yến, Sâm các loại	4632
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649

16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; – Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); – Giáo dục dự bị; – Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; – Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; – Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; – Dạy đọc nhanh; – Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; – Dạy đàn, vẽ, viết chữ đẹp, cắm hoa; – Đào tạo tự vệ; – Đào tạo về sự sống; – Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; – Dạy máy tính.	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học, tư vấn xin visa du học. (trừ tư vấn pháp lý)	8560
26.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ spa, phun xăm thẩm mỹ, massage mặt, chăm sóc da cơ bản và chuyên sâu, làm đẹp, xóa hình xăm, tiêm filler – botox	9639
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư. (trừ tư vấn pháp lý)	6619
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; - Kinh doanh bất động sản khác.	6810

30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp lý)	7020
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch thuật hồ sơ, văn bản, chứng từ.	7490
34.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê mô tô, xe máy, ô tô và xe có động cơ khác.	7710
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ yến sào, các sản phẩm từ yến, Sâm các loại	4722
37.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sơ chế yến thô, sản xuất các sản phẩm từ yến	1079
38.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
39.	Sản xuất giày, dép	1520
40.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
44.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
50.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất)	5210
53.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ.	5510

57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, vũ trường)	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, vũ trường)	5630
61.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn việc làm, tư vấn xin visa làm việc. (trừ tư vấn pháp lý)	7810
62.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
63.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
64.	Đại lý du lịch	7911
65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Dịch vụ tư vấn xin visa du lịch. (trừ tư vấn pháp lý)	7990(Chính)
67.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
68.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
72.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
73.	Xây dựng công trình điện	4221
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
76.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
79.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
80.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
81.	Phá dỡ	4311
82.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
83.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
84.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4752

85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THANH NHÂN	39A/9, khu phố Đông Nhi, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	0740770029 86	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

2	TRẦN TRUNG HẬU	84 Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	074083001501	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
3	TRẦN THANH THẢO	84 Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	074179001550	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THANH THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 31/05/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074179001550

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *84 Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *84 Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương